

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **20/2018/DS-ST**

Ngày: 02/4/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Lập.

2. Bà Phạm Hồng Gái.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thành Minh** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2018/TLST - DS, ngày 26 tháng 02 năm 2018 Về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐST-DS, ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Bà **Nguyễn Thị B**, Sinh năm 1968 (Có mặt).

2. Ông **Nguyễn Thoại E**, Sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Mỹ Hòa, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị B1**, Sinh năm 1955 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Mỹ Hòa, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất nguyên đơn bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Thoại E trình bày:

Trước đây con bà Nguyễn Thị B1 là anh Trần Văn Tệt là ngư phủ làm thuê cho bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E trong quá trình đi ghe biển thì bà Nguyễn Thị B1 có mượn của vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E nhiều lần để xây dựng nhà và sinh hoạt trong gia đình. Tổng số tiền là 65.000.000đ sau đó bà B1 có trả được số tiền là 23.000.000. Đối trừ đi số tiền con nợ là 42.000.000đ, bà B, ông Thoại E đến đòi bà B1 rất nhiều lần, nhưng bà B1 chỉ có hứa mà không có trả.

Cũng theo bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E trình bày theo như đơn khởi kiện thì vợ chồng ông có yêu cầu bà Nguyễn Thị B1 trả số tiền gốc là 45.000.000đ và tiền lãi 5.040.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 50.040.000đ. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bà B, ông Thoại E chỉ yêu cầu bà B1 phải trả số tiền gốc là 42.000.000đ và xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền xin rút là 8.040.000đ. Ngoài ra bà B, ông Thoại E không trình bày gì thêm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị B1 trình bày:

Bà Nguyễn Thị B1 thừa nhận là có mượn của vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E số tiền là 63.000.000đ dùng để cất nhà và chi tiêu trong gia đình. Sau đó có trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E được số tiền là 23.000.000đ và còn nợ lại là 42.000.000đ. Sau đó vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E có thưa bà B1 ra Bn lãnh đạo khu phố Mỹ Hòa hòa giải nhưng không thành. Bà Nguyễn Thị B1 thừa nhận hiện nay còn nợ vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E số tiền là 42.000.000đ và đồng ý trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E số tiền là 42.000.000đ và xin trả mỗi tháng là 500.000đ trả đến khi nào hết thì thôi. Ngoài ra bà B1 không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", căn cứ vào Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Theo vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E trình bày, Trước đây vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E có cho bà Nguyễn Thị B1 vay số tiền là 65.000.000đ nhưng không có thỏa thuận về thời gian trả nợ và lãi suất tự thỏa thuận. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị B1 phải trả cho bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E số tiền còn thiếu gốc là 42.000.000đ, không yêu cầu tính lãi và tại phiên Tòa hôm nay bà Nguyễn Thị B1 thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E số tiền 42.000.000đ như phía bà B, ông Thoại E yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn không có tranh chấp về số tiền 42.000.000đ. Bà Nguyễn Thị B1 đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E số tiền 42.000.000đ, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bà Nguyễn Thị B1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E số tiền là 42.000.000đ.

[4] Tại phiên Tòa hôm nay bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là 8.040.000đ mà chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị B1 trả số tiền 42.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng việc rút yêu cầu khởi kiện của bà B, ông Thoại E là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E.

[5] Xét yêu cầu xin trả dần của bà Nguyễn Thị B1 trả cho bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E mỗi tháng là 500.000đ trả đến khi nào hết nợ thì thôi. Hội đồng xét xử thấy rằng pháp luật không có quy định Tòa án có quyền ấn định thời gian thanh toán, nên không thể chấp nhận yêu cầu này.

[6] Về án phí dân sự Sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì bà Nguyễn Thị B1 chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng khoản 3 Điều 466 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E yêu cầu bà Nguyễn Thị B1 phải trả nợ tiền vay còn thiếu.

1. Buộc bà Nguyễn Thị B1 phải trả cho bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E số tiền còn thiếu là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền chưa thi hành án hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Bác yêu cầu xin trả dần của bà Nguyễn Thị B1 xin trả mỗi tháng là 500.000đ cho bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E đối với số tiền rút yêu cầu khởi kiện là 8.040.000đ.

2. Về án phí D ân sự Sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị B1 phải chịu án phí là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm chục nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Thoại E theo biên lai thu số 0003303 ngày 07 tháng 02 năm 2018. Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung, thời
hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKS cùng cấp.
- Phòng GĐKT.
- THA.
- Lưu.

Trương Thanh Toàn